

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 8 K10 Mã lớp học 27,048 Lý thuyết

Môn học: OMH24 Lý thuyết động cơ đốt trong

Giáo viên:.....*Nguyễn Đức Khương*

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi *21/12/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182239	Lê Hữu Anh	30/09/2000	<i>5,5</i>		<i>anh</i>	
2	CD182321	Phạm Việt Anh	03/12/2000	<i>7,0</i>		<i>anh</i>	
3	CD182254	Lê Thành Công	01/10/2000	<i>6,0</i>		<i>Công</i>	
4	CD182350	Trần Thành Đạt	22/02/2000	<i>6,5</i>		<i>Đạt</i>	
5	CD182212	Nguyễn Minh Đức ✓	25/05/1996	<i>6,0</i>		<i>Đức</i>	
6	CD182414	Bùi Văn Duy	17/12/2000	<i>5,0</i>		<i>Duy</i>	
7	CD182453	Phạm Văn Duy	13/08/2000	<i>6,0</i>		<i>Duy</i>	
8	CD182226	Nguyễn Văn Giáp	10/12/2000	<i>5,5</i>		<i>Giáp</i>	
9	CD182256	Nguyễn Văn Hải	09/07/2000	<i>5,0</i>		<i>Hải</i>	
10	CD182351	Phạm Tiến Hải	12/09/2000	<i>4,0</i>		<i>Hải</i>	
11	CD182233	Phạm Văn Huy	25/12/2000	<i>9,0</i>		<i>Huy</i>	
12	CD182228	Tạ Đình Huy	25/12/1998	<i>5,0</i>		<i>Huy</i>	
13	CD182259	Trần Đức Huy ✓	28/02/2000	<i>7,5</i>		<i>Huy</i>	
14	CD182349	Nguyễn Đức Long	01/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
15	CD182268	Nguyễn Văn Long	06/06/2000	<i>6,0</i>		<i>Long</i>	
16	CD182354	Phạm Hải Long	19/07/1998	<i>4,0</i>		<i>Long</i>	
17	CD182400	Phạm Hải Long	12/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
18	CD182419	Nguyễn Trọng Lương	12/09/2000	<i>5,0</i>		<i>Lương</i>	
19	CD183170	Nguyễn Tùng Nam	02/06/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
20	CD182434	Trần Viết Nam	21/07/1999	<i>3,0</i>		<i>Nam</i>	
21	CD182273	Nguyễn Văn Nghĩa	22/03/2000	<i>5,5</i>		<i>Nghĩa</i>	
22	CD182217	Lê Ngọc Ninh	24/03/2000	<i>2</i>			<i>Vắng</i>
23	CD182225	Đỗ Văn Phóng	08/02/2000	<i>5,0</i>		<i>Phóng</i>	
24	CD182422	Hoàng Đình Phương	07/07/1999	<i>6,5</i>		<i>Phương</i>	
25	CD182261	Đỗ Văn Quang	24/12/2000	<i>5,0</i>		<i>Quang</i>	
26	CD182420	Khổng Trọng Quang	15/11/2000	<i>6,0</i>		<i>Quang</i>	
27	CD182397	Trịnh Bá Quang	27/08/2000	<i>3,5</i>		<i>Quang</i>	
28	CD182296	Nguyễn Minh Quyền	04/01/2000	<i>6,0</i>		<i>Quyền</i>	
29	CD182280	Nguyễn Đình Sơn	17/11/2000	<i>5,0</i>		<i>Sơn</i>	
30	CD182244	Vũ Trọng Tấn	16/09/2000	<i>6,5</i>		<i>Tấn</i>	
31	CD182271	Biện Văn Thắng	25/12/2000	<i>6,5</i>		<i>Thắng</i>	
32	CD182165	Nguyễn Sỹ Phương Thanh	26/07/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
33	CD182385	Nguyễn Hợp Thành ✓	21/01/2000	<i>9,5</i>		<i>Thành</i>	
34	CD182242	Phạm Văn Thành	11/07/2000	<i>5,0</i>		<i>Thành</i>	
35	CD182285	Phan Đức Thành	01/11/2000	<i>3,5</i>		<i>Thành</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182425	Đoàn Xuân Thịnh	21/10/2000	1,5		Thịnh	
37	CD182363	Đinh Văn Thuận	16/05/2000	5,0		Thuận	
38	CD182371	Nguyễn Hữu Thủy	10/05/2000	4,0		Thủy	
39	CD182314	Đinh Ngọc Tiến	22/08/2000	5,0		Tiến	
40	CD182286	Nguyễn Văn Tiến	13/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Thi lại
41	CD182207	Trương Văn Toàn	08/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
42	CD182326	Hoàng Văn Trường	28/11/2000	5,0		Trường	
43	CD182359	Nguyễn Lam Trường	18/06/2000	2,0		Trường	
44	CD182445	Nguyễn Quang Trường	11/02/2000	5,5		Trường	
45	CD182382	Vũ Quang Trường	15/10/2000	5,5		Trường	
46	CD182305	Nguyễn Đức Tùng	28/02/2000	4,0		Tùng	
47	CD182429	Nguyễn Hữu Vinh	28/12/2000	8,5		Vinh	

Tổng số sinh viên dự thi: 40

Số sinh viên đạt:

Tổng số tờ giấy thi: 40

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Đức Mạnh

CÁN BỘ COI THI 1

Nguyễn Văn Thành

TRƯỜNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy